**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**-------------------------------------------------**

**HỆ THỐNG VẤN ĐỀ ÔN TẬP KỲ 2023.2**

**Nguyễn Đình Tuấn Long - 20216941**

1. Cơ sở thực tiễn hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh: *Bối cảnh lịch sử -xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu XX. Vận dụng…*

**Tình hình Việt Nam cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX:**

- Từ năm 1858, đế quốc Pháp bắt đầu tiến hành xâm lược VN. Triều đình nhà Nguyễn lần lượt kí các hiệp ước đầu hàng, từng bước trở thành tay sai của thựcdân Pháp

- Từ cuối thế kỉ XIX, các phong trào yêu nước nổ ra khắp mọi nơi như khởi nghĩa của Trương Định, Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật,…. Tiêu biểu nhất của giai đoạn này là phong trào Cần Vương, tuy rất anh dũng nhưng tất cả đều thất bại => Giai cấp phong kiến và hệ tư tưởng của nó đã lụi bại, lỗi thời

- Sau khi bình định được VN, thực dân Pháp bắt tay vào khai thác thuộc địa. Thực dân Pháp về cơ bản vẫn duy trì nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, mở thêm cácđồn điền, hầm mỏ. Xuất hiện tầng lớp công nhân, tư sản và tiểu tư sản thành thị=> Từ đây, bên cạnh mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ phong kiến, xuất hiện thêm mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản và mâu thuẫn giữa toàn bộ dân tộc VN và đế quốc Pháp

- Cùng với sự biến đổi trên, hàng loạt các cuộc vận động cải cách và cách mạng dân chủ tư sản ra đời. Tiêu biểu là phong trào Đông Du do Phan Bội Châu, Phong trào Duy Tân do Phan Châu Trinh khởi xướng,…=> Các phong trào theo khuynh hướng dân chủ tư sản nói trên đều thất bại.Nguyên nhân chủ yếu đến từ giai cấp tư sản VN còn non yếu, các tổ chức và ngườilãnh đạo chưa có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn. Câu hỏi thựctiễn được đặt ra là :Cứu nước bằng con đường nào để có thể đi đến thắng lợi? Không chỉ giai cấp tư sản, giai cấp công nhân cũng có phong trào của riêng họ. Cuối thế kỉ XIX, giai cấp công nhân đã xuất hiện nhưng số lượng rất ít ỏivà dần trở nên đông đảo và phát triển do các lần khai thác thuộc địa của Pháp. Giai cấp công nhân chịu 3 tầng áp bức: thực dân, tư bản, phong kiến. Họ đã sớm có tư tưởng vùng lên nhưng hình thức đấu tranh vẫn còn thô sở như đốt lán trại, bỏ trốn tập thể rồi dần tiến tới bãi công, đình công. Sau khi chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng của HCM truyền bá vào VN,phong trào công nhân đã có hệ tư tưởng và người lãnh đạo đúng đắn. Chấm dứt sự hủng hoảng về đường lối cách mạng ở VN. Minh chứng rõ ràng nhất là cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến chống Pháp thắng lợi cũng như côngcuộc vừa xây dựng xhcn vừa kháng chiến chống Mỹ sau này.

**Ý nghĩa của việc học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh:**

Nâng cao năng lực tư duy Lý luận và phương pháp công tác:

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng và nhân dân Việt Nam trên con đường thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Thông qua việc làm rõ và truyền thụ nội dung hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạngViệt Nam, làm cho sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí tư tưởng Hồ Chí Minh đối với đời sống cánh mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta.

Thông qua học tập nghiên cứu tư tường Hồ Chí Minh để bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên, thanh niên lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền vối chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta; biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

-    Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị. Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng, biết sống ở đời và làm người hợp đạo lý, yêu cái tốt, cái thiện, ghét cái ác, cái xấu; nâng cao lòng tự hào về Người, về Đảng Cộng sản Việt Nam, tự nguyện “sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Trên cơ sở kiến thức đã được học, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng, con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn. Đối với sinh viên, giáo dục tư tưởng, văn hóa, đạo đức Hồ Chí Minh là giáo dục lý luận sống, đạo làm người, hoàn thiện nhân cách cá nhân, trang bị cho họ trí tuệ và phương pháp tư duy biện chứng để họ trở thành những chiến sĩ đi tiên phong trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng một nước Việt Nam đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như mong muốn và khát vọng của Hồ Chí Minh.

1. Quan điểm Hồ Chí Minh *về độc lập dân tộc. Vận dụng…*

* **Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các dân tộc**

+ Đối với mỗi người dân mất nước, cái quý nhất là độc lập của Tổ quốc, tự do của bản thân và dân tộc….

+Hồ Chí Minh là hiện thân cho khát vọng độc lập của dân tộc: “Độc lập cho tổ quốc…., đó là những điều tôi hiểu”

+ Tiếp thu những giá trị về quyền con người Hồ Chí Minh đã nâng lên thành quyền dân tộc: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”

+ Quyền độc lập, tự do được Hồ Chí Minh thể hiện trong suốt quá trình hình thành và thực tiễn cách mạng của Người: Bản yêu sách của nhân dân An Nam, Cách mạng Tháng 8…..

+ “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không chỉ là tư tưởng mà còn là lẽ sống, là học thuyết cách mạng của Hồ Chí Minh

- **Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân:**

Độc lập dân tộc phải đưa tới tự do, hạnh phúc của nhân dân và đây là vấn đề cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc: nước độc lập mà dân còn đói, rét thì độc lập đó không có ý nghĩa gì.

Ngoài ra, độc lập cũng phải gắn với cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong hoàn cảnh nhân dân đói rét, mù chữ…, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chúng ta phải….

Làm cho dân có ăn.

Làm cho dân có mặc.

Làm cho dân có chỗ ở.

Làm cho dân có học hành”.

Có thể thấy rằng, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, Người luôn coi độc lập gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm cho nhân dân, như Người từng bộc bạch đầy tâm huyết: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

**- Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, gắn liền với hòa bình:**

Trong quá trình đi xâm lược các nước, bọn thực dân đế quốc hay dùng chiêu bài mị dân, thành lập các chính phủ bù nhìn bản xứ, tuyên truyền cái gọi là “độc lập tự do” giả hiệu cho nhân dân các nước thuộc địa nhưng thực chất là nhằm che đậy bản chất “ăn cướp” và “giết người” của chúng.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng…. , thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì.

Độc lập dân tộc phải gắn liền với hòa bình, trong đó đảm bảo nguyên tắc về sự công bằng trong quan hệ quốc tế. Độc lập dân tộc với đầy đủ khả năng tự bảo vệ độc lập, giữ vững hòa bình.

- **ĐLDT gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ**

+ Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân tộc ta luôn đứng trước âm mưu chia cắt đất nước của kẻ thù. Thực dân Pháp khi xâm lược nước ta đã chia đất nước ta ra ba kỳ, mỗi kỳ có chế độ cai trị riêng. Sau Cách mạng Tháng Tám, miền Bắc nước ta thì bị quân Tưởng Giới Thạch chiếm đóng, miền Nam thì thực dân Pháp xâm lược và sau khi độc chiếm hoàn toàn Việt Nam, một lần nữa thực dân Pháp lại bày ra cái gọi là “Nam Kỳ tự trị” hòng chia cắt nước ta một lần nữa.

+ Khát vọng của HCM và nhân dân ta là giải phóng dân tộc, thống nhất non sông.

+ Thể hiện trong các câu nói của HCM: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”

+Tư tưởng ĐLDT gắn liền với thống nhất Tổ quốc, toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của HCM

**Liên hệ trách nhiệm sinh viên bảo vệ độc lập dân tộc:**

Nhận thức về độc lập dân tộc: hiểu rõ hơn về tư tưởng độc lập dân tộc và vai trò của Hồ Chí Minh trong việc đưa đất nước Việt Nam đến với độc lập tự do. Bên cạnh đó, theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc là quyền của mỗi quốc gia và mỗi dân tộc, là một giá trị cốt lõi của con người, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển và tiến bộ của xã hội. Chính vì thế mà sinh viên cần đưa ra những quan điểm chính xác về độc lập dân tộc, sinh viên cần phải nắm vững các nguyên tắc và giá trị của độc lập dân tộc, bao gồm cả tôn trọng và bảo vệ quyền tự quyết của mỗi quốc gia và mỗi dân tộc sự công bằng và bình đẳng cho tất cả các thành viên trong cộng đồng dân tộc. Sinh viên cần đặt sự tôn trọng và bảo vệ quyền con người lên hàng đầu, đảm bảo sự công bằng và bình đẳng cho tất cả các thành viên trong cộng đồng dân tộc. Đồng thời sinh viên cần phải luôn tìm cách đối thoại và hợp tác với các quốc gia và dân tộc khác trong khu vực và trên thế giới để xây dựng một thế giới hòa bình chính trị ổn định và phát triển bền vững.

1. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng: *Tập trung dân chủ, Tự phê bình và phê bình, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn. Vận dụng…*

Phân tích những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng:

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước:*, Nhà nước dân chủ; Nhà nước pháp quyền. Vận dụng…*

- Nhà nước hợp hiến, hợp pháp:

+ Nhà nước pháp quyền trước hết phải là một nhà nước hợp pháp và hợp hiến, được Nhân dân tổ chức nên thông qua tổng tuyển cử, được xây dựng và hoạt động theo các nguyên tắc của Hiến pháp.

+Sau khi giành chính quyền trong cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và với thế giới về sự khai sinh của Nhà nước Việt Nam mới. Nhờ đó, Chính phủ lâm thời do cuộc cách mạng của Nhân dân lập ra có được địa vị hợp pháp.

+Tiến hành cuộc Tổng tuyển cử để lập Quốc hội, từ đó lập ra Chính phủ và các cơ quan, bộ máy chính thức khác của Nhà nước mới. Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử đã thành công. Tháng 3/1946, Chính phủ hợp hiến đầu tiên đã được Quốc hội cử ra, do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Đây là cơ sở pháp lý, hợp hiến buộc các lực lượng đồng minh phải thương thảo với Chính phủ do Hồ Chí Minh đứng đầu.

Nhà nước thượng tôn pháp luật

+ Nhà nước pháp quyền là nhà nước phải thể hiện được việc điều hành và quản lý xã hội bằng pháp luật. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh ta đã nhận thức rất rõ vị trí, vai trò của pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội.

+ Cần làm tốt công tác lập pháp: Với cương vị là Chủ tịch nước, Người đã hai lần được cử làm Trưởng ban dự thảo Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Những quyền và tự do dân chủ của người dân luôn được coi là các quyền hiến định, cao cả và thiêng liêng đối với mỗi con người, mỗi công dân. Hiến pháp năm 1959 quy định: “Tất cả các nhân viên cơ quan Nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật”. Trong tác phẩm Thường thức chính trị, Người nhấn mạnh: “Cách mạng Tháng Tám thành công, ta lập ra Chính phủ mới, quân đội, công an, tòa án, pháp luật mới của nhân dân để chống kẻ địch trong và ngoài, và để giữ gìn quyền lợi của nhân dân”

Bên cạnh đó, Người xác định con đường xây dựng nhà nước pháp quyền là nhà nước có hệ thống pháp luật dân chủ, thể hiện ý chí, lợi ích của nhân dân.

Tính dân chủ của pháp luật không chỉ thể hiện ở chỗ nội dung các đạo luật ghi nhận quyền và lợi ích của nhân dân mà còn thể hiện ở chỗ nhân dân trực tiếp tham gia xây dựng các đạo luật. Việc xây dựng hệ thống pháp luật phải xuất phát từ ý kiến của nhân dân, có sự tham gia đóng góp của các cơ quan, đoàn thể và mọi tầng lớp nhân dân.

Để Hiến pháp và pháp luật đi vào cuộc sống, Người yêu cầu phải xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện; đồng thời nhấn mạnh phải hết sức chú trọng việc tuyên truyền trong quần chúng nhân dân vấn đề công dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; đòi hỏi cán bộ, công chức phải không ngừng học tập nâng cao trình độ năng lực công tác, am hiểu pháp luật và thực hiện nghiêm minh, vừa tăng cường pháp luật, vừa đẩy mạnh giáo dục đạo đức công vụ và đạo đức công dân.

- Pháp quyền nhân nghĩa

+ Nhà nước phải tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích của mọi người

+ Sự thống nhất giữa đức trị với pháp trị: Đây là nét đặc sắc, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong các quan điểm về xây dựng nhà nước. Với trí tuệ và kinh nghiệm của một chính trị gia uyên bác, Người đã chắt lọc, kế thừa và phát triển các quan niệm trên và kết hợp khéo léo vai trò của đạo đức và của pháp luật. Trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945, Hồ Chí Minh khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946 của nước ta cũng đã khẳng định: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân”. Như vậy, "ngay từ khi mới lập nước, pháp luật của nước ta đã vừa mang những giá trị văn minh, đạo đức phổ quát của nhân loại về quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc, vừa mang những giá trị cao đẹp, nhân văn thể hiện tính ưu việt của chế độ XHCN, đó là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

+Pháp luật có tính nhân văn khuyến thiện:

Ngay khi thành lập, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã lập tức tuyên bố xoá bỏ mọi luật pháp hà khắc của chính quyền thực dân phản động.

Tính nhân văn của hệ thống luật pháp thể hiện ở việc ghi nhận đầy đủ và bảo vệ quyền con người; ở tính nghiêm minh nhưng khách quan và công bằng, tuyệt đối chống đối xử với con người một cách dã man.

Ngay cả đối với những kẻ phản bội Tổ quốc, Hồ Chí Minh tuyên bố rõ: “Chính phủ Việt Nam sẽ tha thứ hay trừng trị họ theo luật pháp tuỳ theo thái độ của họ hiện nay và về sau. Nhưng sẽ không có ai bị tàn sát”.

Đặc biệt, hệ thống luật pháp đó có tính khuyến thiện, bảo vệ cái đúng, cái tốt, lấy mục đích giáo dục, cảm hóa, thức tỉnh con người làm căn bản. Với Hồ Chí Minh, việc xây dựng và thi hành pháp luật phải dựa trên nền tảng đạo đức của xã hội và các giá trị đạo đức thấm sâu vào trong mọi quy định của pháp luật. Nói cách khác, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa phải là pháp luật vì con người.

**Vận dụng xây dựng nhà nước:**

Trong thời gian tới, để phát huy những giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, cần tiếp tục thực hiện chất lượng, hiệu quả một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, cùng với những nội dung tư tưởng khác, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và quán triệt những giá trị cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, để những giá trị tư tưởng của Người ngày càng thấm sâu vào nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tạo sự thống nhất nhận thức về 8 đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Thứ hai, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống chính trị. Củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Thực sự thấm nhuần lời dạy của Bác: “không được rời xa dân chúng. Thể chế hóa đầy đủ và thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại”(13). Phát huy hơn nữa vai trò của nhân dân trong thực hành dân chủ và xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, hiệu lực, hiệu quả.

Thứ ba, tiếp tục thể chế hóa, kịp thời, đầy đủ hệ thống quan điểm, chủ trương của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cần không ngừng quán triệt sâu sắc luận điểm “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”(14).

Thứ tư, xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi để tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức doanh nghiệp làm trung tâm. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức bộ máy, công vụ, công chức, hành chính điện tử và chuyển đổi số.

Thứ năm, nghiêm túc trong thực hiện đúng và đầy đủ những định hướng lớn của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất; nghiên cứu, làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước; đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một bước đột phá trong tư duy về xây dựng nhà nước trong thời kỳ đổi mới của Đảng ta, dựa trên nền tảng kế thừa, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật. Giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật đã, đang và sẽ tiếp tục soi sáng quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về *vai trò* của đại đoàn kết dân tộc. *Vận dụng…*

**Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng**

- Đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài

Hồ Chí Minh coi đoàn kết, đại đoàn kết là một vấn đề mang tính chiến lược lâu dài, quyết định sự thành bại của cách mạng. Trong từng thời kỳ và trong từng nhiệm vụ cụ thể khác nhau của cách mạng cần có phương pháp tổ chức, bố trí lực lượng tương ứng với những yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ cách mạng đó. Người coi đoàn kết là một chiến lược lâu dài, quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng bởi sự nghiệp cách mạng là rất to lớn, những người cách mạng phải đoàn kết với nhau để thực hiện sự nghiệp đó.

-Đoàn kết làm nên sức mạnh Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, trong thời đại mới, để đánh bại các thế lực đế quốc thực dân nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, nếu chỉ có tinh thần yêu nước thì chưa đủ, cách mạng muốn thành công và thành công đến nơi, phải tập hợp được tất cả mọi lực lượng có thể tập hợp, xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc bền vững. Đó là chiến lược tập hợp lực lượng nhằm hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh với kẻ thù dân tộc.

-Đại đoàn kết dân tộc được khẳng định là vấn đề sống còn. Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết là vấn đề sống còn của dân tộc, là một chiến lược cách mạng - chiến lược huy động, tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong đấu tranh cách mạng. "Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi"; Đoàn kết là điểm mẹ: "Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt"; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”

**Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam**

-Đại đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước – nhân nghĩa - đoàn kết là sức mạnh, là mạch nguồn của thắng lợi. Do đó, đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam, phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng. Trong lời kết thúc buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam ngày 3-3-1951, Hồ Chí Minh tuyên bố: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong tám chữ là: ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”

-Đại đoàn kết dân tộc phải được khẳng định là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng

Hồ Chí Minh nhấn mạnh vấn đề này là nhấn mạnh tới vai trò của thực lực cách mạng. Bởi cách mạng muốn thành công nếu chỉ có đường lối đúng chưa đủ mà trên cơ sở của đường lối đúng, Đảng phải cụ thể hoá thành những mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng phù hợp với từng giai đoạn lịch sử để lôi kéo, tập hợp quần chúng, tạo thực lực cho cách mạng. Thực lực đó chính là khối đoàn kết dân tộc.

-Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc

Hồ Chí Minh còn chỉ ra rằng, đại đoàn kết dân tộc không phải chỉ là mục tiêu của Đảng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Bởi vì, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải do quần chúng, vì quần chúng. Từ trong phong trào đấu tranh để tự giải phóng và xây dựng xã hội mới tốt đẹp, quần chúng nảy sinh nhu cầu đoàn kết và sự hợp tác. Đảng Cộng sản phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu, đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đoàn kết, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.

**Vận dụng vai trò sv trong xây dựng đại đoàn kết**

- Thứ nhất: ý thức luôn được rèn dũa, nâng cao đạo đức mỗi ngày: Tôi sẽ luônđặt trách nhiệm và phẩm cách lên hàng đầu. Vì đối với một Đảng viên, việc đặttrách nhiệm và phẩm cách sẽ quyết định tất cả trong công trình phát triển đấtnước ta. Luôn luôn trau dồi phẩm chất tư cách, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảngvà chính quyền giao phó. Sống hết lòng hết sức vì dân và Đảng, đối xử hoàđồng, tự nguyện phục vụ cho xã hội.

- Thứ hai: ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với công việc nghề nghiệpcủa mình. Tôi sẽ luôn tham gia các hoạt động chuyên môn của nhà trường cũngnhư và Ngành tôi đang theo đuổi. Tôi sẽ cố gắng hết sức trong việc học củamình, luôn luôn hoàn thành bài tập và nhiệm vụ đã được giao trước đó. Sẽ cốnghiến hết mình cho nghề nghiệp của mình.

- Thứ ba: sống chính trực, trung thực, dám đứng lên làm chứng, bảo vệ chonhững điều đúng đắn, bảo vệ đường lối chính sách, quan niệm của Đảng Cộng Sản. Luôn yêu thương người khó khăn hơn mình, sống ngay thẳng, khiêm tốntrong mọi việc. Không đua theo thành tích trước mắt, không giấu diếm, bảo vệcông lý, không ngại đưa ra khuyết điểm của mình.

- Thứ tư: Trong tiềm thức mỗi người phải luôn in sâu về việc giữ gìn đoàn kết cơ quan nhà nước cũng như cơ quan đơn vị. Luôn khen thưởng những Đảng viên có thành tích xuất sắc trước công chúng. Đề cao ý thức trách nhiệm công việc cũng như trong cuộc sống.

- Thứ năm: ý thức tổ chức, kỷ luật, tự phê bình và phê bình theo tấm gương đạođức Hồ Chí Minh:

+ Đối với bản thân của mỗi người sinh viên phải tự đặt mình và người kháctrong một tổ chức. Làm việc gì cũng phải nghĩ đến hậu quả và pháp luật. Đề caoý thức của mỗi người trong công cuộc xây dựng đất nước. Không chia bè chiaphái, lôi kéo người khác làm những việc trái pháp luật.+ Có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình bản thân. Là người sinh viên, tôiphải luôn cố gắng hết sức mình trong mọi việc, nhất là trong công cuộc xâydựng khối đại đoàn kết dân tộc. Luôn tự kiểm điểm bản thân trong mọi việc.Thực hiện tốt nhiệm vụ của trường và Đảng đưa ra. Còn điều sai sót, trongtương lai tôi sẽ cố gắng hơn để góp phần xây dựng Đảng ta.

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về các chuẩn mực đạo đức cách mạng: *Trung với nước, hiếu với dân; Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Vận dụng…*

ngày của mỗi người. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Bọn phong kiến ngày xưa nêu cần, kiệm,liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sựquyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiệnlàm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân” .Cần được hiểu là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai. “Muốn cho chữ cần cónhiều kết quả hơn, thì phải có kế hoạch cho mọi công việc”. Cần tức là lao động cầncù, chịu khó, có kế hoạch, sáng tạo, đạt được năng suất cao; lao động với tinh thần tựlực cánh sinh, chủ động, không lười biếng, không ỉ lại, không dựa dẫm. Mỗi ngườiphải nhận định rõ: “Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnhphúc của chúng ta”.Kiệm là “tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”. Đây đượchiểu là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm tiền của nhân dân, cả nước,của bản thân mình, tiết kiệm từ cái to đến nhỏ; không phô trương hình thức, kiên quyếtchống lãng phí, xa hoa. Tuy nhiên, cũng nên suy nghĩ đúng đắn về “kiệm”, không nênhiểu “kiệm” là đòi hỏi cán bộ lãnh đạo, quản lý phải “thắt lưng, buộc bụng”, nắm cơmvới quả cà để xây dựng chủ nghĩa xã hội; hay cán bộ không được mua sắm và sử dụngnhững phương tiện hiện đại phục vụ cho công việc trong khi đã có điều kiện. Phảiphân biệt rõ, “Tiết kiệm không phải là bủn xỉn. Khi không nên tiêu xài thì một đồng xucũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc lợi ích cho đồng bào, cho Tổ quốc, thìdù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới là kiệm. Việc đángtiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là kiệm”. Cái mà chúng ta đang giáodục, đấu tranh, phản đối là lối sống gấp, lãng phí, chạy theo thị hiếu không lành mạnhdẫn đến suy thoái về đạo đức và phong cách sống. “Cần với kiệm, phải đi đôi vớinhau, như hai chân của con người”.Liêm là “trong sạch, không tham lam”, luôn tôn trọng tài sản của công và củanhân dân, liêm khiết trong mọi hoàn cảnh, “không tham địa vị. Không tham tiền tài.Không tham sung sướng. Không ham tâng bốc mình”. “Chữ liêm phải đi đôi với chữkiệm. Cũng như chữ kiệm phải đi đôi với chữ cần. Có kiệm mới có liêm được” bởitham lam ắt sẽ dẫn đến bất liêm. Để thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hộicông bằng, dân chủ, văn minh”, trước hết đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý phải là tấmgương về “liêm”, cán bộ không nghiêm, phạm vào các thói hư như tham ô, tư lợi bấtchính, lãng phí... thì không mang lại niềm tin cho quần chúng, làm suy yếu nội bộĐảng và xã hội. Chính là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn, chính trực. Chính được thểhiện rõ trong ba mối quan hệ. Đối với mình, phải tìm hiểu, học hỏi cầu tiến bộ, khôngtự cao tự đại, phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tiếp thu nhận xét của người khác. Đốivới người, không nịnh trên, khinh dưới, không dối trá, lừa lọc, luôn giữ thái độ chânthành, khiêm tốn, đoàn kết. Đối với việc, phải để việc công lên trên, lên trước việc tư,việc nhà. Được giao nhiệm vụ gì quyết làm cho bằng được, không sợ khó mà lùi; “việcthiện dù nhỏ mấy cũng làm; việc ác dù nhỏ mấy cũng tránh”.Cần, kiệm, liêm là gốc của chính. Như vậy, một cây cần có gốc rễ, hoa, quả mớilà cây hoàn toàn. Một người phải cần, kiệm, liêm nhưng phải chính mới là người hoàntoàn.Chí công vô tư là hoàn toàn vì lợi ích chung, không vì tư lợi; là hết sức côngbằng, công tâm, không chút thiên tư, thiên vị, luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân,của dân tộc lên hàng đầu, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Muốn “chí công vô tư”6

thì phải chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân vì “chủ nghĩa cá nhân là giặc nội xâm”,“nó kéo người ta xuống dốc không phanh”. Đây chính là sự tiếp nối của cần, kiệm,liêm, chính.Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục, rèn luyện đạođức cách mạng. Người cho rằng cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính cần có của conngười, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương; là thước đo chất của mỗi người, bởi“Thiếu một đức thì không thành người”. Không những vậy, cần, kiệm, liêm, chính cònlà thước đo trình độ văn minh, tiến bộ của một dân tộc: “Một dân tộc biết cần, kiệm,biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh,tiến bộ”.Từ đó, ta thấy được cần, kiệm, liêm, chính có mối quan hệ chặt chẽ với nhau,với chí công vô tư. Cần, kiệm, liêm, chính dẫn đến chí công vô tư. Ngược lại, đã chícông vô tư thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính

**Vận dụng các chuẩn mực:**

Với cương vị là một thế hệ trẻ, thế hệ thanh niên, tương lai của đất nước, mỗisinh viên cần trang bị cho mình những bài học, kiến thức mà Bác để lại, thấm nhuầnvà phát huy nó. Trong văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII đã chỉ rõ: “ Việc học tập vàlàm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, lâudài của cán bộ,đảng viên, của các chi bộ, tổ chức đảng và các tầng lớp nhân dân. Mỗicán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự làmột tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống” mà thanh niên cụ thể là mỗi sinh viêncần thực hiện đầu tiên, vì thanh niên, sinh viên là tương lai của đất nước. Sinh viên hiện nay cần không ngừng rèn luyện học tập để hoànthiện bản thân có một lối sống lành mạnh, tích cực, học tập theo tấm gương đạo đứccủa Hồ Chí Minh, cụ thể như: Một là, sinh viên cần luôn ghi nhớ nhiệm vụ “trung với nước, hiếu với dân,suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóngcon người.” sinh viên cần phải tuyệt đối trung thành với Đảng, tin tưởng vào Đảng vànhà nước ta. Không nghe, tin theo và tuyên truyền những hình ảnh không tốt, vukhống, hạ thấp uy tín của Đảng và nhà nước ta. Không tham gia các tổ chức phản độngnhằm phá hoại Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.Hiện nay, chúng ta đang sống trong thời bình là nhờ xương máu, sự hy sinh củacác thế hệ ông cha ta. Chúng ta cần phải biết ơn đến những công lao to lớn của các thếhệ đi trước. Chúng ta sống trong thời bình không có nghĩa là quên đi nhiệm vụ bảo vệtổ quốc bởi có rất nhiều thế lực thù địch đang hướng đến nước ta nhằm lật đổ chế độxã hội chủ nghĩa. Gần đây, là các vấn đề về biển Đông giữa ta và Trung Quốc gâyhoang mang cho dư luận, đồng thời gây kích động dân chúng; là sinh viên chúng tacần nhận thức đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước không nên cónhững biểu hiện quá khích, tự phát, lôi kéo mọi người tham gia biểu tình,... gây khókhăn, cản trở trong quá trình thực các biện pháp đối ngoại của Nhà nước ta. Thực hiệnđúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân như quyền bầu cử, thực hiệnnghĩa vụ quân sự,... chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tố giác những hành vivi phạm pháp luật. Không vi phạm các nội quy tại trường lớp, nơi cư trú; bài trừ nhữngtệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới.Chúng tanên xây dựng nếp sống văn hóa, kính trên nhường dưới; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ;tôn sư trọng đạo; phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Luôn đặt lợi ích tập thểlên lợi ích cá nhân; tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp của Đoàn và xãhội. Hăng hái tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, tuyên truyền cho mọi ngườivề tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.Hai là, luôn học hỏi, phát huy đạo đức cách mạng, sống thật thà, khiêm tốn,dũng cảm như lời Bác đã dặn “cần kiệm liêm chính” sống cần cù, tiết kiệm, thanhliêm. Luôn luôn trung thực trong học tập, thi cử không nhờ người học hộ, thi hộ, không sử dụng tài liệu khi thi cử,...tích cực học tập, xây dựng bài trên lớp, giúp đỡ bạnbè cùng nhau học tập. Phải đặt ra mục đích, mục tiêu cho bản thân mình, có tinh thầntự giác học tập,nghiên cứu khoa học, đi học và làm bài tập đầy đủ và đúng giờ. Luôngiữ lời hứa, nói phải đi đôi với làm, luôn chủ động trong học tập, nghiên cứu.Có kếhoạch chi tiêu hợp lý, không chi tiêu hoang phí không có mục đích rõ ràng. Không ănchơi đua đòi, chạy đua theo những trào lưu, xu hướng không phù hợp với lứa tuổi, điềukiện và văn hóa. Thường xuyên tự kiểm điểm đánh giá bản thân mình để hoàn thiệnbản thân mình hơn. Nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích, sáng tạo, làm chủkhoa học, công nghệ hiện đại. Hình thành lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kếtục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, góp phầnquan trọng vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệTổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về *vai trò của văn hóa. Vận dụng…*

1. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng

Văn hóa là mục tiêu

Mục tiêu là cái đích cần đạt tới. Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Như vậy, cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng.

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, văn hóa là mục tiêu - nhìn một cách tổng quát - là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân, thiện, mỹ. Đó là một xã hội dân chủ - dân là chủ và dân làm chủ - công bằng, văn minh, ai cũng cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành; một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn luôn được quan tâm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

Văn hóa là động lực

Động lực là cái thúc đẩy làm cho phát triển. Di sản Hồ Chí Minh cho ta một nhìn nhận về động lực phát triển đất nước, bao gồm động lực vật chất và tinh thần; động lực cộng đồng và cá nhân; nội lực và ngoại lực. Tất cả quy tụ ở con người và đều có thể được xem xét dưới góc độ văn hóa. Tuy nhiên, nếu tiếp cận các lĩnh vực văn hóa cụ thể trong tư tưởng Hồ Chí Minh, động lực có thể nhận thức ở các phương diện chủ yếu sau:

+ Văn hóa chính trị là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ.

+ Văn hóa văn nghệ góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

+ Văn hóa giáo dục diệt giặc dốt, xóa mù chữ, giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội. Với sứ mệnh “trồng người”, văn hóa giáo dục đào tạo con người mới, cán bộ mới, nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp cách mạng.

+ Văn hóa đạo đức, lối sống nâng cao phẩm giá, phong cách lành mạnh cho con người, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ.

+ Văn hóa pháp luật bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương, phép nước.

2. Văn hóa là một mặt trận

Văn hóa nghệ thuật là một mặt trận

Văn hóa là một trong bốn nội dung chính của đời sống kinh tế - xã hội, quan trọng ngang các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội. Nói mặt trận văn hóa là nói đến một lĩnh vực hoạt động có tính độc lập, có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác, đồng thời phản ánh tính chất cam go, quyết liệt của hoạt động văn hóa. Mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng.

Nội dung mặt trận văn hóa phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống... của các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận, đặc biệt là định hướng giá trị chân, thiện, mỹ của văn hóa nghệ thuật.

Chiến sĩ văn hóa

Mặt trận văn hóa là cuộc chiến đấu trên lĩnh vực văn hóa, vì vậy anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy. Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật phải có lập trường tư tưởng vững vàng; ngòi bút là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp “phò chính trừ tà”. Phải bám sát cuộc sống thực tiễn, đi sâu vào quần chúng, để phê bình nghiêm khắc những thói xấu như tham ô, lười biếng, lãng phí, quan liêu, và ca tụng chân thật những người tốt việc tốt để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay và giáo dục con cháu đời sau. Đó chính là “chất thép” của văn nghệ theo tinh thần “kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”.

Theo Hồ Chí Minh, dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, thời đại ta là một thời đại vẻ vang. Vì vậy, chiến sĩ văn nghệ phải có những tác phẩm xứng đáng với dân tộc anh hùng và thời đại vẻ vang.

3. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh khát vọng hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng văn hóa của Người cũng vì nhân dân, phục vụ nhân dân. Theo Người, mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tại của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng.

Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân là phải miêu tả cho hay, cho thật, cho hùng hồn ; phải trả lời được các câu hỏi: Viết cho ai? Mục đích viết ? Lấy tài liệu đâu mà viết ? Cách viết như thế nào ? Viết phải thiết thực, tránh cái lối viết rau muống mà ham dùng chữ. Nói cũng vậy. Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn, thì quần chúng thích hơn. Tóm lại “từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”. Trên cơ sở đó để định hướng giá trị cho quần chúng.

Chiến sĩ văn hóa phải hiểu và đánh giá đúng quần chúng. Quần chúng là những người sáng tác rất hay. Họ cung cấp cho những nhà hoạt động văn hóa những tư liệu quý. Và chính họ là những người thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn nghệ. Nhân dân phải là những người được hưởng thụ các giá trị văn hóa.